

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TKD22B1LX** Năm học: **23-24**
Mã MH/MĐ: **MH03092** Học kỳ: **01**
Tên MH/MĐ: **Kế toán thương mại dịch vụ**
Số TC: **3**

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2253403022987	Nguyễn Thị Duy	Anh	25/11/2007				7	0.0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.4
2	2253403022988	Trần Lý Ngọc	Châu	05/10/2007				7	0.0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.4
3	2253403022989	Vương Ngọc	Diệp	15/06/2007				0	0.0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
4	2253403022990	Nguyễn Thành	Đạt	17/06/2007				4	5.0	6.0	5.0		2.0		3.3
5	2253403022991	Lê Thị Ngọc	Giao	23/09/2007				10	5.0	6.0	7.0		9.5		8.3
6	2253403022993	Nguyễn Ngọc	Hân	03/08/2006				10	0.0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.6
7	2253403022994	Phạm Thị Kim	Hằng	16/11/2007				10	0.0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.6
8	2253403022995	Nguyễn Đặng Ngọc	Huỳnh	11/06/2007				6	5.0	5.0	5.0		7.5		6.6
9	2253403022997	Nguyễn Anh	Kiệt	11/07/2006				4	5.0	6.0	7.0		9.5		8.0
10	2253403022999	Nguyễn Trúc	Ly	18/10/2007				6	5.0	5.0	7.0		8.5		7.4
11	2253403023002	Đào Thu	Ngọc	11/03/2007				10	6.0	6.0	7.0		9.0		8.1
12	2253403023003	Trần Thị Như	Ngọc	10/05/2007				10	6.0	9.0	8.0		8.5		8.3
13	2253403023004	Đặng Thành	Nhân	14/09/2006				5	5.0	6.0	5.0		9.5		7.8
14	2253403023007	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	27/05/2007				8	5.0	5.0	5.0		9.0		7.6
15	2253403023008	Chơn Chí	Thành	01/11/2006				7	0.0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.4
16	2253403023009	Phan Thị Thu	Thảo	07/11/2007				10	6.0	5.0	5.0		7.0		6.6
17	2253403023010	Lê Thị Kim	Tho	02/04/2007				10	7.0	10.0	9.0		6.5		7.4
18	2253403023011	Nguyễn Trần Anh	Thư	12/06/2005				10	7.0	9.0	9.0		6.5		7.3
19	2253403023014	Nguyễn Đào Ngọc	Trang	25/04/2007				10	5.0	7.0	7.0		6.5		6.6
20	2253403023015	Nguyễn Trường Thanh	Uyên	08/08/2007				7	5.0	9.0	7.0		7.0		7.0
21	2253403023016	Nguyễn Thị Kim	Yến	06/11/2007				10	5.0	7.0	7.0		6.5		6.6

Châu Đốc, ngày 22 tháng 2 năm 2024

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Nguyễn Thị Khanh